TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 183/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2019.
V/v tranh chấp " Ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Nh với anh Phạm Huy H".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Thanh Vũ.
2. Ông Lương Hùng Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên toà***: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1993. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Thạnh Phước 2, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Huy H, sinh năm 1991. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Thạnh Lộc 2, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 09 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Nh trình bày: Do quen biết chị và anh Phạm Huy H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào tháng 09/2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 24/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Trung An. Quá trình chung sống anh, chị có 01 con chung cháu Phạm Bảo Nhi, sinh ngày 03/6/2016, hiện tại cháu Nhi đang sống cùng với chị. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 12/2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cải nhau, anh H không quan tâm lo lắng cho gia đình, ghen tuông vô cớ, nghe lời cha mẹ chồng đuổi chị ra khỏi nhà, vợ chồng ly thân từ tháng 3/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể

hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về nuôi con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu Phạm Bảo Nhi, sinh ngày 03/6/2016 đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ, chồng có 190.000.000đồng anh H đang quản lý và 10 chỉ vàng 24k chị đang quản lý. Chị xác định thay đổi yêu cầu, chị rút yêu cầu chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử bị đơn anh Phạm Huy H trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nh về thời gian tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn, con chung và nuôi con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau khi chị Nh sinh cháu Nhi vào năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do cha mẹ anh có thành kiến với chị, bản thân anh ít quan tâm, lo lắng, chia sẽ công việc với chị nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng ly thân từ ngày 18/3/2019 đến nay. Nay chị Nh cương quyết ly hôn, anh có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn và mong muốn hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ gia đình nuôi dạy con cái.

- Về nuôi con chung: Nếu vợ chồng ly hôn thì anh thống nhất giao cháu Phạm Bảo Nhi, sinh ngày 03/6/2016 cho chị Nh nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu càu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Nh. Cho chị được ly hôn với anh Phạm Huy H; Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Bảo Nhi, sinh ngày 03/6/2016 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Nh để vợ chồng tự thỏa thuận; Nghĩa vụ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự*: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Nh thì quan hệ tranh chấp của vụ án là " Ly hôn ". Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên anh, chị đoàn đụ nhưng không thành nên cần đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng Nh và anh Phạm Huy H là hợp pháp. Chị Nh và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Nh và anh H sau khi kết hôn cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc chưa được bao lâu thì đến tháng 12/2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mẫu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, anh H không quan tâm lo lắng cho gia đình, nên cuộc sống chồng không hạnh phúc trong thời gian dài. Anh H thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn từ khi chị Nh sinh con (năm 2016) nhưng vẫn không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ nhưng không có giải pháp nào thuyết phục chị Nh, Hội đồng xét xử để được đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: " *Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".* Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị Nh và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nh, cho chị được ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Ghi nhận anh H đồng ý giao con chung cháu Phạm Bảo Nhi, sinh ngày 03/6/2016 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh H không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh H.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung*: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung do nguyên đơn rút yêu cầu để vợ chồng tự thỏa thuận.

[5] *Về Nghĩa vụ chung*: Không có.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh phải nộp 300.000đồng án phí theo mục 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Nh. Cho ly hôn giữa chị Nh và anh Phạm Huy H.

2. Về con chung và nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Phạm Bảo Nhi, sinh ngày 03/6/2016. Giao cháu Nhi cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh H không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh H.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung do nguyên đơn rút yêu cầu để vợ chồng tự thỏa thuận.

4. Nghĩa vụ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001508 ngày 19 tháng 4 năm 2019 thành tiền án phí.

Về án phí dân sự: Chị Nh được nhận lại 1.687.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001509 ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Phiên tòa xét xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, bị đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Đào Thanh Huỳnh